

NGHỊ QUYẾT

**Quy định cơ chế hỗ trợ một phần học phí năm học 2021-2022
cho trẻ em mầm non và học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An
do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc
hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí
học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 9192/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định cơ chế hỗ trợ một phần học phí năm học 2021-2022 cho trẻ em mầm non và học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

b) Nghị quyết này không áp dụng hỗ trợ đối với các đối tượng được miễn học phí theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và ngoài công lập; học viên đang học tại



các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và ngoài công lập; các trung tâm giáo dục thường xuyên và các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

Đơn vị tính: 1000 đồng/học sinh/tháng

TT	Nội dung	Mức học phí NSNN hỗ trợ			
		Phường thuộc thành phố Vinh	Xã thuộc thành phố Vinh; phường thuộc thị xã; thị trấn thuộc huyện đồng bằng	Xã thuộc thị xã; xã thuộc huyện đồng bằng (trừ xã miền núi); thị trấn thuộc huyện miền núi thấp	Xã miền núi thuộc huyện đồng bằng; xã, thị trấn thuộc huyện miền núi cao; xã thuộc huyện miền núi thấp; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Mầm non công lập; Mầm non, tiểu học ngoài công lập				
1.1	Đối tượng không được giảm học phí theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	84	60	30	14
1.2	Đối tượng được giảm 70% học phí theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	25	18	9	4
1.3	Đối tượng được giảm 50% học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	42	30	15	7
2	Trung học cơ sở				
2.1	Đối tượng không được giảm học phí theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	39	27	18	11
2.2	Đối tượng được giảm 70% học phí theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	12	8	5	3

TT	Nội dung	Mức học phí NSNN hỗ trợ			
		Phường thuộc thành phố Vinh	Xã thuộc thành phố Vinh; phường thuộc thị xã; thị trấn thuộc huyện đồng bằng	Xã thuộc thị xã; xã thuộc huyện đồng bằng (trừ xã miền núi); thị trấn thuộc huyện miền núi thấp	Xã miền núi thuộc huyện đồng bằng; xã, thị trấn thuộc huyện miền núi cao; xã thuộc huyện miền núi thấp; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2.3	Đối tượng được giảm 50% học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	20	14	9	5
3	Trung học phổ thông và Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông				
3.1	Đối tượng không được giảm học phí theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	39	36	27	14
3.2	Đối tượng được giảm 70% học phí theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	12	11	8	4
3.3	Đối tượng được giảm 50% học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	20	18	14	7

2. Thời gian hỗ trợ: 4 tháng học thực tế của năm học 2021-2022.

Điều 3. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Do ngân sách tỉnh đảm bảo.

2. Phương thức thực hiện:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho Sở Giáo dục và Đào tạo để phân bổ kinh phí cho các cơ sở giáo dục trực thuộc gồm: Trường Mầm non Hoa Sen, Trường THPT chuyên Phan Bội Châu, Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh, Trường phổ thông Dân tộc nội trú THPT số 2 Nghệ An, Trung tâm Giáo dục thường xuyên số 2 Nghệ An.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho các huyện, thành phố, thị xã; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thị xã phân bổ



kinh phí hỗ trợ học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và ngoài công lập, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đóng trên địa bàn (trừ các cơ sở giáo dục nêu tại điểm a khoản 2 Điều 3 tại Nghị quyết này).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý